

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PHỦ LÝ
TỈNH HÀ NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2025/HNGĐ-ST
Ngày 28 - 02 - 2025
V/v: “Tranh chấp về ly hôn, nuôi con
chung”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHỦ LÝ - TỈNH HÀ NAM
- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Ngân.
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Khoát và bà Nguyễn Thị Huệ.
- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Chính - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân
thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý tham gia phiên tòa:
Bà Trần Thị Thu Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 02 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 103/2024/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 11 năm 2024, về việc “Kiện xin ly hôn, nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 17 tháng 01 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 10/2025/QĐST-HNGĐ ngày 13 tháng 02 năm 2025, giữa các đương sự:

1/ Nguyên đơn: Chị Trần Thị Mai U, sinh năm 1999.
Địa chỉ: Tiểu khu L, thị trấn K, huyện T, tỉnh Hà Nam.
2/ Bị đơn: Anh Trần Đăng D, sinh năm 1989.
Địa chỉ: Tổ dân phố B, phường T, thành phố P, tỉnh Hà Nam.
(Phiên tòa vắng mặt chị Trần Thị Mai U có lý do; vắng mặt anh Trần Đăng D không có lý do).

NHẬN THẤY

* Theo đơn khởi kiện xin ly hôn và trong quá trình giải quyết vụ án, chị Trần Thị Mai U trình bày:

Chị và anh Trần Đăng D kết hôn là hoàn toàn tự nguyện, đăng ký kết hôn ngày 13/12/2017 tại Ủy ban nhân dân phường T, thành phố P, tỉnh Hà Nam. Trước khi kết hôn anh chị có thời gian tìm hiểu nhau, được hai bên gia đình tổ chức cưới hỏi theo phong tục địa phương. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hoà thuận hạnh phúc đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh D thường xuyên uống rượu say về đánh chửi vợ con, không chăm lo cho gia đình, vợ chồng bất động quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung, cuộc sống không có hạnh phúc. Chị khuyên bảo nhưng anh D không thay đổi. Mâu thuẫn vợ chồng ngày càng căng thẳng, chị đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở từ tháng 10/2023, vợ chồng

anh chị đã sống ly thân nhau từ đó đến nay, không quan tâm đến cuộc sống của nhau. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Trần Đăng D.

- Về con chung: Vợ chồng anh chị có 02 con chung là cháu Trần Anh K, sinh ngày 19/3/2020 và cháu Trần Anh Kh, sinh ngày 19/4/2022, hiện cả hai cháu đang ở với anh D. Khi ly hôn chị U xin được nuôi cháu Trần Anh Kh, để anh D nuôi cháu Trần Anh K; không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng nhau.

- Về con nuôi, con riêng: Không có, không đề nghị giải quyết.

- Về tài sản chung và công nợ chung: Không có, không đề nghị Tòa án giải quyết.

* Bị đơn anh Trần Đăng D: Quá trình giải quyết vụ án anh D luôn vắng mặt, không chấp hành giấy triệu tập của Tòa án nên không có quan điểm trình bày. Tòa án tiến hành xác minh tại nơi cư trú xác định anh Trần Đăng D có hộ khẩu thường trú và đang sinh sống tại tổ dân phố B, phường T, thành phố P, tỉnh Hà Nam. Tòa án đã tiến hành giao các văn bản tố tụng cho anh D và mẹ đẻ của anh D là bà Trương Thị L đã nhận thay, cam đoan sẽ giao tận tay cho anh D.

Tại biên bản làm việc đề ngày 13/01/2025, bà Trương Thị L là mẹ đẻ của anh Trần Đăng D trình bày: Vợ chồng anh Trần Đăng D và Trần Thị Mai U cùng các con sinh sống cùng gia đình bà từ sau khi kết hôn (năm 2017) đến tháng 10/2023 thì anh chị xảy ra mâu thuẫn, cãi nhau, chị U thu dọn đồ đạc, tư trang bỏ đi để lại 02 con nhỏ cho anh D chăm sóc, chị U về thăm con một lần sau đó không về nữa; nay chị U xin ly hôn bà mong muốn vợ chồng anh chị về đoàn tụ để nuôi dạy con chung. Hiện tại anh D đi làm tại công ty còn cụ thể anh D làm cho công ty nào thì bà không biết, anh D đang ở cùng nhà với bà. Vợ chồng anh D, chị U có 02 con chung như chị U trình bày, nếu trường hợp anh chị ly hôn thì bà đề nghị Tòa án giao cả 02 cháu cho anh D nuôi dưỡng.

* Tại phiên tòa:

- Nguyên đơn chị Trần Thị Mai U vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Bị đơn anh Trần Đăng D vắng mặt lần thứ hai không có lý do.

- Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử (viết tắt là HĐXX), những người tham gia tố tụng; ý kiến về việc giải quyết vụ án.

+ Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, HĐXX và Thư ký từ khi thụ lý cho đến trước khi nghị án thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về thẩm quyền và trình tự thủ tục của giai đoạn xét xử sơ thẩm.

+ Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn không thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70 Bộ luật Tố tụng dân sự, không có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án.

+ Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX xem xét, quyết định:

Áp dụng các Điều 28, 35, 39, 68, 144, 147, 227, 228, 238 Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội; Nghị quyết số

326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị Mai U. Xử lý hôn giữa chị Trần Thị Mai U và anh Trần Đăng D.

2. Về con chung: Giao cho chị Trần Thị Mai U trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Trần Anh Kh, sinh ngày 19/4/2022; giao cho anh Trần Đăng D trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Trần Anh K, sinh ngày 19/3/2020; hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng nhau.

3. Án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Trần Thị Mai U phải nộp theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Bị đơn anh Trần Đăng D có hộ khẩu thường trú và sinh sống tại tổ dân phố B, phường T, thành phố P, tỉnh Hà Nam. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án “Tranh chấp kiện ly hôn, nuôi con chung” giữa chị Trần Thị Mai U và anh Trần Đăng D thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam.

[2] Về xét xử vắng mặt của đương sự: Nguyên đơn chị Trần Thị Mai U vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị đơn anh Trần Đăng D mặc dù đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, không có người đại diện tham gia phiên tòa. Căn cứ khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

[3] Về nội dung: Cuộc hôn nhân giữa chị Trần Thị Mai U và anh Trần Đăng D trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 13/12/2017 tại Ủy ban nhân dân phường T, thành phố P, tỉnh Hà Nam, đã thoả mãn các điều kiện, trình tự thủ tục kết hôn được Luật Hôn nhân và gia đình bảo vệ.

Xét yêu cầu xin ly hôn của chị Trần Thị Mai U, HĐXX thấy rằng:

Sau kết hôn chị U và anh D chung sống hoà thuận hạnh phúc đến năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân theo chị U trình bày là do bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung, anh D rượu chè, không chăm lo cho gia đình, chị đã khuyên bảo nhiều lần nhưng anh D không thay đổi, vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi chửi nhau. Vợ chồng anh chị đã sống ly thân nhau từ tháng 10/2023 đến nay, không quan tâm đến cuộc sống của nhau. Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng anh chị đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, cần xử cho ly hôn giữa chị Trần Thị Mai U và anh Trần Đăng D là phù hợp với thực tế và phù hợp với quy định tại Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về con chung: Vợ chồng anh chị có 02 con chung là cháu Trần Anh K, sinh ngày 19/3/2020 và cháu Trần Anh Kh, sinh ngày 19/4/2022, hiện cả hai cháu đều đang ở với anh D, khi ly hôn chị U xin được nuôi cháu Kh, để anh D nuôi cháu K. Xét việc nuôi con chung là quyền và nghĩa vụ của cha mẹ đối với con cái, hiện tại cả 2 con chung đang ở cùng anh D, tuy nhiên cháu Trần Anh Kh chưa đủ

36 tháng tuổi nên cần giao cháu cho chị Trần Thị Mai U trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu; giao cho anh Trần Đăng D trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Trần Anh K, hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng nhau là phù hợp với thực tế và phù hợp với các Điều 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

[5] Về con nuôi, con riêng: Không có, chị U không yêu cầu Toà án giải quyết nên không xem xét.

[6] Về tài sản chung và công nợ chung: Không có, chị U không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

[7] Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Trần Thị Mai U phải chịu theo quy định của pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được thực hiện quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, các Điều 143, 144, 147, 227, 228, 238, 271, 273, 278, 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ các Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, giám, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1/ Xử lý hôn giữa chị Trần Thị Mai U và anh Trần Đăng D.

2/ Về con chung: Giao cho chị Trần Thị Mai U được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Trần Anh Kh, sinh ngày 19/4/2022. Giao cho anh Trần Đăng D được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Trần Anh K, sinh ngày 19/3/2020, kể từ khi ly hôn cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng nhau.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Toà án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3/ Án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Trần Thị Mai U phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng). Đối trừ với số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) mà chị U đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số 0000529 ngày 22/11/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam. Chị U đã nộp đủ tiền án phí.

Án xử công khai sơ thẩm, Chị Trần Thị Mai U và anh Trần Đăng D vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND TP Phủ Lý;
- Chi cục THADS TP Phủ Lý;
- UBND phường Thanh Châu, TP Phủ Lý;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Thị Kim Ngân